

# **TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2013**

**TRẦN HOÀNG NGÂN\***

*Năm 2012, nền kinh tế VN phải đương đầu với những thử thách khắc nghiệt. Kinh tế thế giới biến động rất phức tạp và khó khăn nhiều hơn, thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp so với dự báo đầu năm, tác động tiêu cực đến nền kinh tế đã hội nhập sâu rộng và có độ mở lớn như nền kinh tế nước ta. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã xác định mục tiêu tổng quát của năm 2013, bao gồm: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012; đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo. Nghiên cứu của tác giả đề cập cụ thể hơn những trở ngại đối với nền kinh tế VN và phân tích sâu sắc hơn những giải pháp ngắn hạn để giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt cùng những giải pháp dài hạn nhằm tái cấu trúc toàn diện nền kinh tế.*

***Từ khóa:** Kinh tế - xã hội năm 2012, nhiệm vụ năm 2013, kinh tế thế giới, kinh tế VN, giải pháp ngắn hạn và dài hạn.*

## **1. Kinh tế VN năm 2012**

Kinh tế thế giới đã bước vào năm thứ năm đầy khó khăn, kể từ khi khủng hoảng thị trường bất động sản và tài chính tại Mỹ năm 2008. Kinh tế thế giới sau khi phục hồi tăng trưởng năm 2010 với mức tăng 5,1% đã tiếp tục rơi vào suy giảm kép 2 năm liên tiếp, năm 2011 tăng trưởng 3,8% và năm 2012 tăng 3,3%. Khu vực sử dụng đồng tiền chung Euro (Eurozone) với tình hình khủng hoảng nợ công vẫn chưa có chuyển biến rõ nét: Kinh tế toàn khu vực tiếp tục suy thoái, năm 2012 suy thoái ở mức -0,4%, tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao trên 11,7 %, trong đó, Tây Ban Nha có mức thất nghiệp cao nhất 24,63%, Hy Lạp 24,4%. Bên cạnh kinh tế suy giảm, tình hình an ninh chính trị trên thế giới cũng hết sức phức tạp, căng thẳng Nhật - Trung, khu vực Biển Đông, bán đảo Triều Tiên, đặc biệt tại các khu vực Bắc Phi, Trung Đông, gây ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội thế giới, đến giá xăng dầu biến động bất thường và việc chạy đua vũ trang hàng tỷ USD làm giảm nguồn lực tài chính để hỗ trợ kinh tế phục hồi.

VN gia nhập WTO năm 2007 với độ mở kinh tế quá lớn, cụ thể: năm 2012 độ mở đạt trên 160% (kim ngạch XNK/GDP là 227 tỉ USD/136 tỉ USD =

166%), do đó, những tác động bất lợi của kinh tế thế giới đến nền kinh tế là không nhỏ.

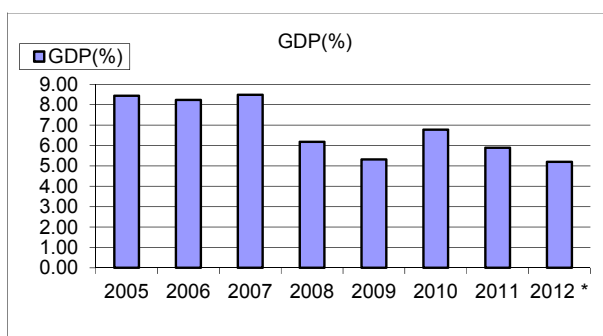
Kinh tế VN năm 2012 có những kết quả thành công nhất định, kinh tế vĩ mô bước đầu ổn định: lạm phát thấp hơn năm 2011; cán cân thanh toán tổng thể thặng dư (ước khoảng 8 tỷ USD); dự trữ ngoại hối cải thiện (12-13 tuần nhập khẩu); tỷ giá ổn định; kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tăng 16,6%; nhập siêu giảm (11 tháng đầu năm 2012 xuất siêu 14 triệu USD); thu hút FDI ổn định (11 tháng thực hiện 10 tỷ USD); giải ngân ODA vẫn đạt kết quả tốt (11 tháng trên 3,6 tỷ USD); bội chi ngân sách ở mức Quốc hội phê duyệt là 140.200 tỷ đồng bằng 4,8% GDP; đầu tư công được kiểm soát chặt chẽ hơn, nợ công ở mức 55,4% GDP.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn và thách thức:

**Bảng 1. Số liệu thống kê các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế VN giai đoạn 2005-2012**

| Năm              | 2005  | 2006  | 2007  | 2008  | 2009  | 2010  | 2011  | 2012 * |
|------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| GDP(%)           | 8,44  | 8,23  | 8,48  | 6,18  | 5,32  | 6,78  | 5,89  | 5,20   |
| Đầu tư XH (%GDP) | 40,90 | 41,50 | 46,50 | 41,50 | 42,70 | 41,90 | 34,60 | 29,20  |
| ICOR             | 4,84  | 5,04  | 5,48  | 6,72  | 8,05  | 6,18  | 5,87  | 5,61   |
| Tín dụng (%)     | 32,00 | 25,00 | 54,00 | 22,00 | 38,00 | 32,40 | 14,41 | 7,00   |
| M2 (%)           | 30,00 | 34,00 | 43,00 | 17,00 | 29,00 | 33,30 | 12,37 | 16,00  |
| Lạm phát (yoy) % | 8,40  | 6,60  | 12,60 | 19,89 | 6,52  | 11,75 | 18,13 | 8,00   |

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả.



**Hình 1. Biểu đồ tăng trưởng GDP của VN giai đoạn 2005-2012**

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả.

### 1.1. Tăng trưởng kinh tế

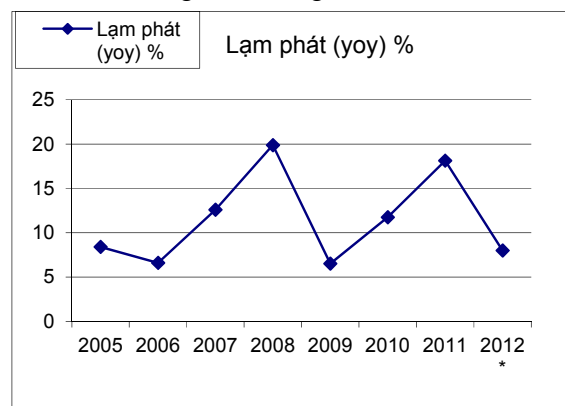
9 tháng đầu năm đạt 4,73%, ước tính cả năm tăng 5-5,2%. Đây là mức tăng thấp nhất trong 13 năm qua, thấp hơn đáy suy giảm kinh tế năm 2009 (+5,32%) và là năm thứ hai liên tiếp suy giảm (Hình 1).

Tuy nhiên, việc suy giảm này cũng có lý do để giải thích: VN đang thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, đang hạn chế đầu tư công, và đang điều trị các khuyết tật của nền kinh tế (lạm phát, nhập siêu, bội chi ngân sách). Nhưng nếu nền kinh tế giảm sâu hơn nữa sẽ ảnh hưởng đến công ăn việc làm, an sinh xã hội và tiếp tục làm mất cân đối kinh tế vĩ mô.

### 1.2. Lạm phát

Năm 2012, lạm phát ở VN khoảng 8%, thấp hơn so với năm 2011 (18,13%) nhưng chưa thật vững chắc và còn rất cao so với các nước trong khu vực ASEAN, như: Thái Lan lạm phát ở mức 3%, Malaysia 1,9%, Philippines 3,5% (theo báo cáo

ADB Outlook 2012) (Hình 2). Lạm phát năm nay thấp hơn năm 2011 không phải chỉ do Chính phủ điều hành kiểm soát và quản lý giá tốt mà chủ yếu là do tổng cầu suy giảm, sức mua trong dân giảm, đầu tư giảm, giá lương thực thực phẩm ít biến động, thậm chí một số mặt hàng lương thực còn giảm giá (đến tháng 11/2012, chỉ số giá nhóm hàng lương thực so với cùng kỳ đã giảm 4,37%). Điều lưu ý là nhóm hàng lương thực thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình chiếm trọng số rất lớn (39,9%) trong rổ hàng hóa tính chỉ số giá tiêu dùng CPI.



**Hình 2. Diễn biến lạm phát của VN giai đoạn 2005-2012**

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả.

Lạm phát cao và biến động bất thường do hệ thống phân phối, hệ thống kiểm soát giá, công khai giá, mua bán không có hóa đơn diễn ra khá phổ biến, thống kê trên cơ sở dữ liệu không đồng nhất dễ sai lệch... Đã vậy, lâu nay VN sử dụng CPI để làm cơ

sở quan trọng trong điều hành chính sách lãi suất, chính sách tiền tệ.

### 1.3. Lãi suất

Lạm phát tại VN cao nên lãi suất cao gấp 2, 3 lần so với các nước ASEAN. Hiện nay, lãi suất chủ đạo của các nước khá thấp để kích thích tăng trưởng: Thái Lan 3%, Malaysia 3%, Philippines 3,75%... VN 9%.

Lãi suất cao, biến động bất thường trong nhiều năm qua làm ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp VN, ảnh hưởng đến quyết định đầu tư, đặc biệt là đầu tư dài hạn. Thậm chí, lãi suất bất thường làm ảnh hưởng đến vay tiêu dùng của người dân, nhiều hợp đồng vay mua nhà trả góp không thực hiện được vì người dân không trả được lãi.

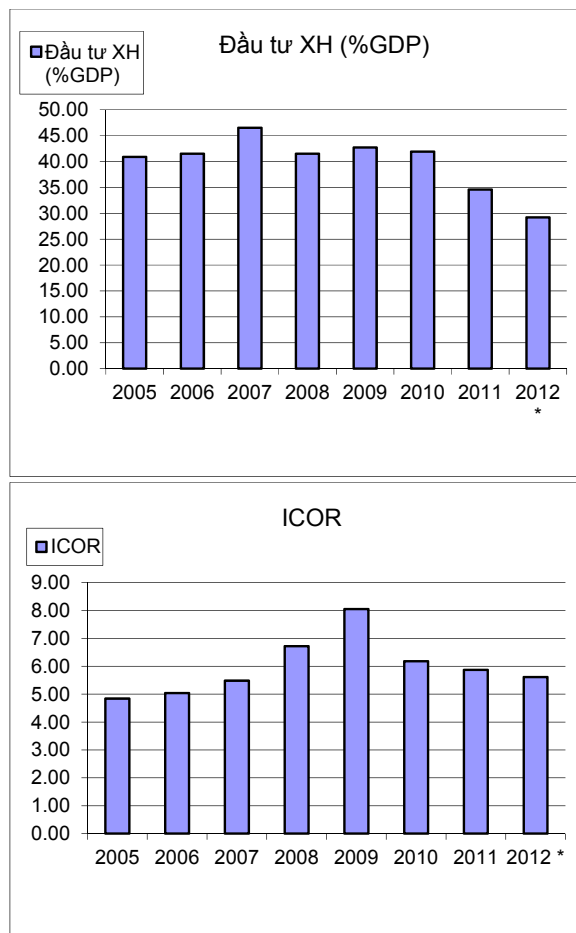
### 1.4. Doanh nghiệp VN

Các doanh nghiệp còn gặp quá nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp phải ngừng hoạt động và phá sản, ước tính cả năm khoảng 50.000 DN (số liệu tháng 9/2012). Trong 8 tháng đầu năm đã có hơn 345.000 người đăng ký bảo hiểm thất nghiệp. Doanh nghiệp phá sản nhiều trong những năm gần đây do nhiều nguyên nhân: biến động bất thường của kinh tế thế giới, dự báo yếu, chính sách tài chính tiền tệ trong nước nhiều biến động, đầu tư theo phong trào, dàn trải và nhất là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, ngân hàng.

### 1.5. Về vốn đầu tư xã hội

Tổng vốn đầu tư xã hội năm 2012 chỉ thực hiện khoảng 29% GDP, giảm 4% so với kế hoạch. Bình quân trong 12 năm, từ năm 2000 đến nay tổng vốn đầu tư xã hội đều trên 40% GDP/năm (Hình 3). Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước vẫn được thực hiện đúng kế hoạch 187.000 tỉ đồng và 45.000 tỉ đồng từ trái phiếu chính phủ. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 183.000 tỉ đồng, vượt so với kế hoạch. Riêng vốn đầu tư của khu vực tư nhân thu hút được 310.000 tỉ đồng, chỉ đạt 70% kế hoạch. Đầu tư phát triển là cơ sở của sự phát triển và tạo công ăn việc làm. ICOR của VN trong 5 năm 2007-2012 bình quân là 6,4, vì thế nếu vốn đầu tư xã hội năm 2012 chỉ khoảng 29% GDP thì tăng trưởng sẽ ở mức 5%. Tại sao đầu tư khu vực tư nhân giảm so với kế hoạch? Phải chăng do doanh nhân hết vốn hay doanh nhân không tiếp cận được vốn? Không vay được vốn

hoặc lãi suất cao vượt quá khả năng sinh lời của dự án cần triển khai? Cũng có thể doanh nhân còn vốn nhưng đang chờ cơ hội tốt hơn, kinh tế vĩ mô ổn định hơn, chính sách điều hành vĩ mô rõ ràng hơn và minh bạch hơn. Mức tăng dư nợ rất thấp trong năm 2012 đã thể hiện sự suy giảm đầu tư của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân. Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế (bao gồm cả đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và ủy thác) tính đến ngày 20/11/2012 chỉ tăng 4,15% so với cuối năm 2011 và ước cả năm đạt 6-7%. Đây là mức tăng tín dụng thấp nhất trong hàng chục năm qua (trong 10 năm 2000-2010, mức tăng tín dụng bình quân 30%/năm). Trong khi tổng phương tiện thanh toán (M2) vẫn tăng trên 15%, tiền gửi khách hàng tăng trên 16% so với cùng kỳ.



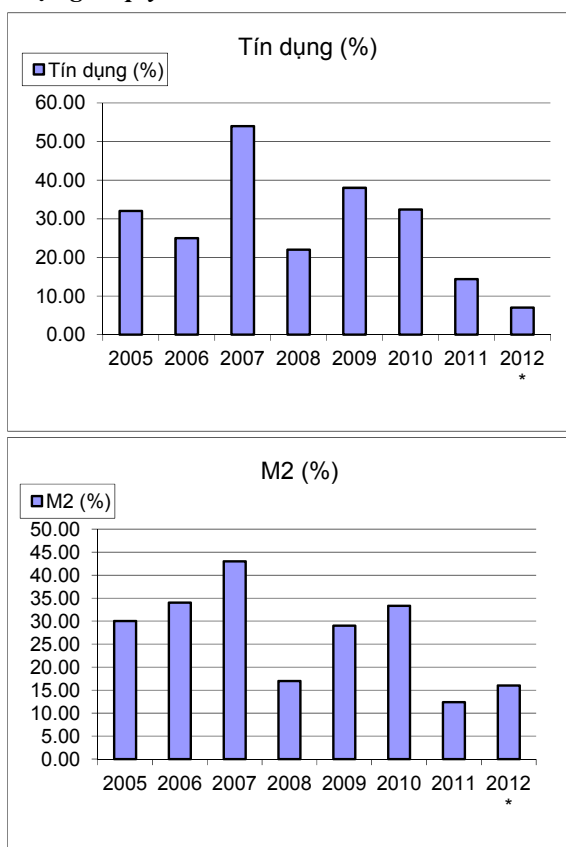
**Hình 3. Chỉ số đầu tư xã hội và ICOR VN giai đoạn 2005-2012**

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả.

### 1.6. Hàng hóa tồn kho

Hàng tồn kho tăng cao, đặc biệt là hàng tồn kho trong ngành công nghiệp và xây dựng. Hàng tồn kho rất đa dạng từ hàng hóa thông thường đến hàng hóa cao cấp, đặc biệt là hàng tồn kho “bất động sản”, vật liệu xây dựng. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, một số ngành có chỉ số hàng tồn kho tăng cao đến ngày 01/11/2012 như các ngành sản xuất: thiết bị truyền thông (tăng 425,1%); phân bón và hợp chất ni tơ (tăng 96,5%); mô tô, xe máy (tăng 95%); bia (tăng 57,6%); thuốc lá (tăng 45%); pin, ắc quy (tăng 39,6%); xe có động cơ (tăng 35,7%); xi măng (tăng 33%); giấy nhãn, bia nhãn, bao bì từ giấy và bia (tăng 26,3%); mỹ phẩm, xà phòng và chất tẩy rửa (tăng 21,7%); ngành may trang phục (tăng 48,5%); chế biến và bảo quản thủy sản tăng 24,9%...

### 1.7. Nợ xấu ngân hàng ở mức cao và chậm được giải quyết



**Hình 4. Diễn biến thay đổi các chỉ tiêu tín dụng và M2 của VN giai đoạn 2005-2012**

*Nguồn:* Số liệu từ Tổng cục thống kê và tính toán của tác giả.

Theo báo cáo kết quả kiểm tra giám sát của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), nợ xấu của các tổ chức tín dụng tính đến cuối tháng 6/2012 là 8,82% tổng dư nợ tín dụng, tương đương khoảng 250.000 tỷ đồng, các tổ chức tín dụng cũng đã trích dự phòng rủi ro được 75.000 tỷ đồng. Phần lớn nợ xấu ngân hàng có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bất động sản. Trong khi giá bất động sản đã và đang giảm nhiều so với năm 2007, đặc biệt là thị trường bất động sản đang bị đóng băng nên việc phát mãi thu hồi nợ càng khó khăn hơn cho ngân hàng. Giảm giá và đóng băng thị trường bất động sản làm nợ xấu ngân hàng ngày càng xấu hơn. Nợ xấu ngân hàng đã trở thành điểm nghẽn trong nền kinh tế, ảnh hưởng đến việc triển khai điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, ảnh hưởng đến sự an toàn hệ thống ngân hàng và ảnh hưởng đến niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng nước ta.

Những tồn tại trên do nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân từ suy thoái kinh tế thế giới, từ khủng hoảng nợ công châu Âu, từ tình hình bất ổn chính trị xã hội tại Bắc Phi và Trung Đông, từ đó, tác động bất lợi đến kinh tế nước ta. Nguyên nhân từ những khiếm khuyết trong điều hành và quản lý nhà nước, từ sự phối hợp thiếu đồng bộ trong điều hành, triển khai các chính sách vĩ mô của các bộ, ban ngành và địa phương... Đặc biệt là những hạn chế trong kiểm tra, giám sát hoạt động của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cải thiện nhiều trong môi trường hội nhập. Công tác dự báo kinh tế còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu biến động nhanh của thế giới...

## 2. Triển vọng kinh tế VN năm 2013

Bước vào năm 2013, tình hình kinh tế VN vẫn tiếp tục khó khăn trong những tháng đầu năm vì phải ưu tiên giải quyết các điểm nghẽn (hàng tồn kho, nợ xấu, thị trường bất động sản...), đồng thời kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi rõ nét. Tuy nhiên, các tổ chức tài chính thế giới vẫn đưa ra các dự báo về tăng trưởng kinh tế của VN trong năm 2013 là khá lạc quan so với năm 2012. Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo VN tăng trưởng 5,9%, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo VN tăng trưởng 5,7%. Tại kỳ họp thứ tư khóa XIII, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết với chỉ tiêu

kinh tế tăng trưởng năm 2013 là 5,5%, kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%, tỷ lệ nhập siêu khoảng 8%, bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8%, tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 8%, tổng vốn đầu tư phát triển xã hội bằng khoảng 30% GDP, tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%...

Dự báo và phương hướng trên hoàn toàn khả thi bởi tiềm năng kinh tế của VN còn rất lớn; nguồn nhân lực dồi dào; thị trường nội địa đầy hấp dẫn với 88 triệu dân; nhiều ngành nghề phát triển dưới tiềm năng như du lịch, nông nghiệp, kinh tế biển; tài sản công sử dụng còn lãng phí, hiệu quả sử dụng vốn thấp, xây dựng cơ bản còn nhiều dờ dang... Vì vậy, nếu có giải pháp hợp lý, đầu tư đúng và trọng điểm, ưu tiên cho những ngành có tiềm năng và lợi thế, kinh tế VN sẽ tăng trưởng cao và bền vững trở lại.

Chính phủ nên có nhóm giải pháp ngắn hạn trước mắt để giải quyết nhanh những điểm nghẽn, những nút thắt trong nền kinh tế tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giải quyết hàng tồn kho cao, dòng tiền đến nơi cần vốn sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết nợ xấu và tạo công ăn việc làm. Ngoài ra, Chính phủ nên thực hiện nhóm giải pháp dài hạn và liên tục để tái cấu trúc toàn diện nền kinh tế VN hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, tăng năng suất lao động, qua đó góp phần tăng trưởng kinh tế một cách bền vững, không ngừng nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của người dân.

### **2.1. Nhóm giải pháp ngắn hạn**

Tập trung xử lý nợ xấu, khoanh vùng và xử lý dứt điểm từng “khối u” nợ xấu và làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức gây thiệt hại khi xử lý nợ xấu. Cải cách thủ tục hành chính trong xử lý và phát mãi tài sản thế chấp. NHNN cần phối hợp với các Bộ ngành có liên quan để sớm có Thông tư liên bộ cải cách quy trình xử lý tài sản đảm bảo, giúp quá trình xử lý nợ xấu được nhanh chóng hơn. Trong quá trình xử lý nợ xấu, các ngân hàng thương mại (NHTM) đóng vai trò là người cho vay, còn các doanh nghiệp đóng vai trò là người đi vay sẽ là người chịu trách nhiệm chính về khoản nợ xấu do mình gây ra, từ đó giúp cho quá trình tái cơ cấu NHTM và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) diễn ra nhanh chóng và minh bạch hơn.

Trong 8 tháng đầu năm 2012, nợ xấu được tổ chức tín dụng xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro đạt gần 8.000 tỉ đồng, là một con số khá khiêm tốn. Nợ xấu không chỉ liên quan đến NHTM, doanh nghiệp đi vay mà còn có quan hệ đến nhiều ngành, Bộ, Ủy ban Nhân dân các địa phương... Chính phủ nên thành lập Ủy ban liên bộ xử lý nợ xấu và Công ty mua bán và khai thác tài sản nợ xấu. Quá trình xử lý nợ xấu cần đặt dưới dự kiểm tra giám sát của Ủy ban Kinh tế Quốc hội để tạo ra tính minh bạch và công khai.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại trong nước và thương mại quốc tế bằng các cơ chế hỗ trợ cụ thể như chi phí đi lại tìm hiểu thị trường xuất khẩu, xây dựng mạng lưới phân phối bán hàng trong nước, đưa hàng Việt về với nông thôn nhất là tại các vùng sâu. Thực hiện nhiều chương trình khuyến khích, vận động “người VN dùng hàng VN” đi liền với việc tôn vinh hàng hóa có chất lượng tốt, tẩy chay hàng hóa độc hại, kém chất lượng. Phối hợp các ngành các cấp quản lý chặt chẽ hàng hóa qua lại biên giới, tích cực chống hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng giả gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng, đến nhà sản xuất chân chính trong nước.

Về giải pháp cho thị trường bất động sản nên có nhóm giải pháp đồng bộ: giảm cung bất động sản không có thị phần tiêu thụ, tiếp tục giảm giá kích cầu, chia nhỏ diện tích, hỗ trợ vốn vay và lãi suất cho người có nhu cầu, miễn thuế VAT cho giao dịch mua bán lần đầu hoặc trong giai đoạn ngắn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nhà cửa, chuyển công năng sử dụng phù hợp với nhu cầu thực tiễn (ký túc xá sinh viên, trường học, bệnh viện, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà trọ, nhà cho công nhân, người lao động thuê...), tạo điều kiện thuận lợi và cơ chế hỗ trợ cho Việt kiều và người nước ngoài mua nhà... Nên tích cực kiểm tra, rà soát và đồng thời mạnh dạn thu hồi quy hoạch treo, dự án treo trong nhiều năm mà không triển khai, không cấp thiết, không có tính chất an ninh quốc phòng. Khi quy hoạch được thu hồi, các hộ dân có điều kiện xây dựng nhà cửa, góp phần giải quyết hàng tồn kho vật liệu xây dựng. Khi có đất sạch, các dự án bệnh viện, trường học, ký túc xá, nhà ở xã hội sẽ có điều kiện triển khai để xây dựng mới góp phần giảm tải bệnh viện, chỗ ở cho sinh viên được giải

quyết góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Cần nhắc và tạo điều kiện cho một số địa phương có vai trò đầu tàu trong nền kinh tế phát hành trái phiếu đô thị và trái phiếu công trình để triển khai các dự án cấp thiết, có sức lan tỏa lớn. Tuy nhiên, cần tăng cường giám sát hiệu quả đầu tư công, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí, chậm đưa vào sử dụng.

Tiếp tục có chính sách hỗ trợ hộ nông dân, hộ sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các mặt: tiếp cận vốn, thuế, phí, lãi suất vay ngân hàng, thủ tục hành chính... Nâng cấp Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo lãnh tín dụng với quy mô thích hợp và điều kiện bảo lãnh thuận tiện hơn. Các doanh nghiệp nên tái cấu trúc theo hướng tập trung cho lĩnh vực chuyên sâu của mình, minh bạch trong sổ sách, báo cáo tài chính và sớm niêm yết trên thị trường chứng khoán để doanh nghiệp không quá lệ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng như đa số doanh nghiệp VN hiện nay, khi NHNN thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, NHTM hạn chế cho vay thì doanh nghiệp gặp khó khăn.

Điều hành chính sách lãi suất cần dựa trên tham chiếu lạm phát cơ bản. Lạm phát của VN chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố phi tiền tệ rất lớn như: thiên tai, dịch bệnh tác động đến giá lương thực thực phẩm, tình hình an ninh chính trị thế giới phức tạp (Bắc Phi, Trung Đông) tác động đến giá xăng dầu. Do đó, không nên tiếp tục điều hành lãi suất theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) mà theo lạm phát cơ bản (tức là lạm phát chung loại trừ nhóm lương thực, xăng dầu...)

Lạm phát có khả năng tăng cao trở lại trong năm 2013. Vì vậy, Chính phủ cần nhanh chóng triển khai việc thực hiện các điều khoản trong Luật giá được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/06/2012 và có giá trị hiệu lực từ 01/01/2013, góp phần kiểm soát giá, bình ổn giá và kiềm chế lạm phát một cách căn cơ. Thu nhập của người lao động, người làm công ăn lương hiện nay vẫn còn rất thấp, do đó, kiềm chế lạm phát có ý nghĩa rất lớn. Trong đó, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tăng cường kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước độc quyền định giá, bình ổn giá hoặc hàng hóa có biến động bất thường.

Cần tổ chức hệ thống phân phối, kho dự trữ những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, đời sống người dân như xăng dầu, lương thực, thực phẩm... qua đó góp phần bình ổn giá một cách bền vững, giúp lạm phát nước ta tương thích với lạm phát các nước trong khu vực.

Tăng cường phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ theo hướng chống suy giảm kinh tế, không để lãi suất tăng cao trở lại và biến động bất thường. Trong năm 2013, NHNN có vai trò chủ lực trong việc chống suy giảm kinh tế, Bộ Tài chính, Bộ Công thương giữ vai trò chủ lực trong kiềm chế lạm phát, kiểm soát nhập siêu và đặc biệt là sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Tài chính và các cơ quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước cần tích cực rà soát các khoản thu, quản lý chi tiêu một cách chặt chẽ, hiệu quả và tiết kiệm; góp phần bảo đảm cân đối thu chi ngân sách nhà nước, giữ mức bội chi ngân sách nhà nước thấp hơn 162.000 tỷ đồng, tương đương 4,8% GDP.

## **2.2. Giải pháp dài hạn và liên tục**

Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế nước ta hiện nay là rất cấp thiết. Vì vậy, nên có giải pháp triển khai đồng bộ với một kịch bản tổng thể như một bản vẽ thiết kế công trình xây dựng cơ bản. Trên cơ sở đó mới thấy rõ trách nhiệm của từng Bộ, ngành, địa phương trong quá trình tái cấu trúc hướng về mục tiêu thống nhất là nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, tăng năng suất lao động, qua đó góp phần tăng trưởng bền vững, mức sống và chất lượng cuộc sống người dân không ngừng nâng cao.

Quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng cần được triển khai nhanh theo tinh thần đề án 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng chính phủ. Bên cạnh đó, nên tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các ngân hàng và xử lý thật nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Cùng với quá trình xử lý nợ xấu trong năm 2013, Chính phủ nên kiên quyết hợp nhất, sáp nhập hoặc quốc hữu hóa những ngân hàng yếu kém và mất vốn điều lệ.

Trong tái cơ cấu DNNN mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy quản lý kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng là yêu cầu cấp hiện nay, Chính phủ quan tâm hơn chỉ đạo các Bộ, ngành,

địa phương đánh giá lại toàn bộ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, DNNN. Triển khai và giám sát việc thực hiện hiện đề án “Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015” mà Thủ tướng đã phê duyệt theo Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 17/07/2012. Từng tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phải có đề án cụ thể và triển khai theo đề án phê duyệt. Theo đó, (1) nên đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, chỉ giữ 100% vốn điều lệ DNNN trong các lĩnh vực độc quyền nhà nước, quốc phòng, an ninh, các doanh nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội; (2) sắp xếp, giải thể, phá sản những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, thua lỗ kéo dài, mất khả năng thanh toán; (3) cần sớm chấm dứt tình trạng đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; và (4) làm rõ trách nhiệm trong giám sát, điều hành, quản lý DNNN. Triển khai nhanh việc thực hiện Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Đây là Nghị định quan trọng trong việc quản lý và kiểm tra giám sát hoạt động của các DNNN, vì vậy, các Bộ, ngành có liên quan cần cụ thể bằng những văn bản, quy chế chi tiết để Nghị định sớm đi vào cuộc sống.

Trong quá trình tái cơ cấu đầu tư nền kinh tế, tiếp tục triển khai theo tinh thần và nguyên tắc quản lý, phân cấp đầu tư. Trong quá trình phân bổ vốn đầu tư, Chính phủ nên lưu ý đến những lợi thế cạnh tranh của VN, mà lâu nay chúng ta đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của nó, nhất là ngành du lịch, nông nghiệp, kinh tế biển. Với 68% dân số sống ở nông thôn, 48% lao động trong lĩnh vực nông nghiệp nhưng tổng vốn đầu tư phát triển

xã hội cho nông nghiệp giảm dần từ 13,6% (giai đoạn 1996-2000) xuống 6,4% (giai đoạn 2006-2010) và năm 2011 chỉ còn 6,2% trong khi ngành nông nghiệp đóng góp 22% GDP trong cơ cấu ngành kinh tế của VN năm 2011. Vì vậy, nếu nền nông nghiệp được xã hội đầu tư đúng mức, tương xứng với tiềm năng của nó, nhanh chóng hiện đại hóa nền nông nghiệp, đầu tư mạnh cho khoa học kỹ thuật, phát triển công nghệ cao cho nông nghiệp, cho con giống, cây giống, phát triển giao thông thuận lợi, công nghiệp chế biến nông sản... đi liền với việc hỗ trợ xúc tiến thương mại quốc tế, nền nông nghiệp VN sẽ bứt phá, khẳng định thế mạnh kinh tế nông nghiệp VN, đời sống nông dân và chất lượng cuộc sống của người dân sẽ được cải thiện rõ rệt, tỉ trọng lao động nông nghiệp sẽ tăng cao hơn. Do đó, Chính phủ nên tiếp tục có chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp như: hỗ trợ lãi suất, thuế, bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, kho lưu trữ hàng hóa... Ngành du lịch của VN tuy có phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Do vậy, cần có một hệ thống các giải pháp để phát triển ngành du lịch trong nước, góp phần thu hút khách quốc tế, giữ khách nội địa... Kinh tế biển VN có nhiều tiềm năng nhưng dịch vụ cảng biển còn rất hạn chế, đội tàu của ngư dân rất thô sơ. Vì vậy, Chính phủ cần quan tâm đầu tư thích đáng cho đội tàu đánh bắt thủy sản hiện đại, vừa có ý nghĩa kinh tế - xã hội và góp phần bảo vệ tổ quốc VN.

Những giải pháp trên nếu được triển khai đồng bộ và có hiệu quả, kinh tế VN năm 2013 sẽ có những bước chuyển lớn, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội■

---

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

ADB (10/2012), *Báo cáo của ADB - Asia Bond Monitor tháng 9/2012 và Báo cáo phát triển châu Á - Outlook 2012*.

Chính phủ nước CHXHCNVN (2012), *Báo cáo của Chính phủ về kinh tế - xã hội năm 2012 và phương hướng năm 2013*.

IMF(10/2012), *Báo cáo IMF October 2012*.

Tổng cục Thống kê (2012), *Báo cáo về kinh tế - xã hội từ tháng 01/2012 đến tháng 11/2012*.